

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 731/2019/HS-PT

Ngày: 23/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Ngô Tự Học.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 639/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Trà M, Nông Quốc K bị xét xử sơ thẩm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2019/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Trà M, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT: số 14C, phố 332 Chùa V, phường P, quận B, thành phố H; chỗ ở: số 56, ngõ 100, phố K, phường T, quận B, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thanh H; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/6/2018, tạm giữ, tạm giam đến ngày 12/6/2018 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giam; hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nông Quốc K, sinh năm 1994; ĐKNKTT: số 55B, phố C, phường C, quận A, thành phố H; chỗ ở: Không cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; con ông Nông Ích H và bà Vũ Thị Y; tiền án: 01 tiền án (đã được xóa án tích): Bản án số 534/2011/HSST ngày 21/11/2011 của Tòa án nhân

dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt Nông Quốc K 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 06/5/2013; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/6/2018, được trả tự do ngày 03/6/2018; bị bắt lại ngày 04/02/2019 và bị tạm giam đến nay; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nông Quốc K:* Luật sư Ngô Quốc H - Công ty luật TNHH MTV T, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 02/6/2018 tại khu vực ngõ 102 đường Hoàng Công C, phường Phú D, quận L, thành phố Hà Nội, Công an phường Phú D bắt quả tang Nguyễn Trà M và Nông Quốc K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ bên trong quần lót của M 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 10x15(cm), bên trong có 93 viên nén hình khối màu xanh, thu giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số thuê bao 0989105394. Nguyễn Trà M khai nhận số ma túy trên là của M đang trên đường mang đi giao cho khách tại ngõ 102 đường Hoàng Công Chất.

Kết luận giám định số 5222/KLGD-PC54 ngày 11/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận về số tang vật thu giữ: 93 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nylon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 33,957 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trà M và Nông Quốc K khai nhận:

Từ khoảng tháng 5/2017, Nông Quốc K và Nguyễn Trà M có quan hệ tình cảm chung sống với nhau như vợ chồng và đã có một con chung sinh ngày 10/10/2018. Khoảng 8 giờ ngày 02/6/2018, Nguyễn Trà M và Nông Quốc K đang ở phường Kim Nguu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì có Q (bạn xã hội của M) sử dụng số điện thoại 0966704226 gọi vào số điện thoại 0989105394 của K để gặp và hỏi mua của M 100 viên ma túy loại thuốc lắc với giá 22.000.0000 đồng. Sau đó, M báo lại cho K. K bảo M gọi vào số điện thoại 0928137727 của T để hỏi mua 100 viên thuốc lắc về bán lại cho Q. M dùng điện thoại của K gọi cho T hỏi mua 100 viên ma túy thuốc lắc với giá 12.000.000 đồng, hẹn sẽ trả tiền sau khi bán ma túy cho khách. T đồng ý và hẹn M đến ngõ 122 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để nhận ma túy. Sau khi cùng K đi taxi đến ngõ 122 đường Lĩnh Nam, M xuống xe và trực tiếp vào trong ngõ nhận ma túy của T rồi cất giấu số ma túy trên vào trong quần lót đang mặc. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Q gọi điện cho M hẹn giao ma túy tại ngõ 102 đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khi M và K đi xe

taxi đến trước nhà nghỉ Hải Triều, ngõ 102 đường Hoàng Công Chất thì bị kiểm tra, bắt giữ.

Quá trình điều tra đến ngày 10/8/2018, Nguyễn Trà M thay đổi lời khai, không thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy với đối tượng Q và T. M khai số ma túy bị thu giữ là của K nhờ M cầm hộ khi K và M vào nhà H “tò” ở ngõ 120 phố Nguyễn Đình Hoàn, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối với Nông Quốc K, tại thời điểm kiểm tra bắt giữ ban đầu, K khai nhận phù hợp với lời khai của M về việc mua bán trái phép chất ma túy với Q và T. Sau khi bị bắt theo quyết định truy nã, từ ngày 04/02/2019 đến ngày 06/3/2019. K khai nhận hành vi phạm tội của mình: K cùng Nguyễn Trà M mua 100 viên ma túy thuốc lắc của một đối tượng tên T tại ngõ 122 đường Lĩnh Nam với giá hơn 10.000.000 đồng để bán lại cho đối tượng tên Q giá khoảng 22.000.000 đồng. Đến ngày 19/4/2019, K thay đổi lời khai: K không biết về số ma túy thu giữ trên người M và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của M; việc K thay đổi lời khai là để nhằm trốn tránh trách nhiệm trước pháp luật.

Căn cứ tài liệu thu giữ bản kê chi tiết các số điện thoại 0989105394 của Nông Quốc K, số điện thoại 0966704226 của đối tượng Q, số điện thoại 0928137727 của đối tượng T xác định từ ngày 31/5/2018 đến ngày 02/6/2018 các số điện thoại trên đã nhiều lần liên lạc với nhau. Cụ thể, trong ngày 02/6/2018, số thuê bao của K và số thuê bao của Q liên lạc với nhau tổng cộng 20 cuộc, số thuê bao của K và số thuê bao của T liên lạc với nhau tổng cộng 04 cuộc, phù hợp với lời khai của K và lời khai ban đầu của M về việc mua ma túy của T để bán lại cho Q.

Về đối tượng Q: M và K khai Q là bạn bè quen trên Facebook, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Q sử dụng số điện thoại 09667042xx. Xác minh số điện thoại 09667042xx là thuê bao trả trước, mang tên Trần Văn B, sinh ngày 18/12/1989, trú tại xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh N. Hiện nay anh B không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không tiến hành triệu tập được để lấy lời khai nên chưa có căn cứ xác minh, làm rõ. Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu liên quan đến đối tượng Q để điều tra làm rõ xử lý sau.

Về đối tượng T: M và K khai T là bạn bè xã hội, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể; T sử dụng số điện thoại 09281377xx. Xác minh số điện thoại 09281377xx là thuê bao trả trước mang tên Nguyễn Thành C, sinh ngày 13/01/1971, trú tại số 4 đường L, phường 4, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, C đã bán nhà, không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không tiến hành triệu tập được để lấy lời khai nên chưa có căn cứ xác minh, làm rõ. Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu liên quan đến đối tượng T để điều tra làm rõ xử lý sau.

Về đối tượng H “tò”, M khai ở ngõ 126 phố Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, sau này M khai H “tò” ở ngõ 120 phố Nguyễn Đình Hoàn đang làm hỗ trợ tài chính ở ngõ 282 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Quá trình xác minh xác định: tại địa bàn phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội không có địa chỉ ngõ 126 phố Nguyễn Đình Hoàn và tại đây không có ai tên H “tò”. Tại địa chỉ ngõ 282 đường Lạc Long Quân khoảng hơn một năm nay không có cửa hàng hỗ trợ tài chính nào, cũng không có ai tên H “tò” làm việc tại địa chỉ trên. Căn cứ vào các tài liệu điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ đối tượng tên H “tò”.

Kiểm tra điện thoại di động số 08682488xx thu giữ của Nông Quốc K có nhiều tin nhắn nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy với các số thuê bao 03862233xx, 09442588xx, 09197933xx. Tiến hành xác minh, các số thuê bao trên đều chưa đăng ký chủ thuê bao nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với lời khai của M về việc gia đình K “chạy án” cho K với giá 50.000.000 đồng để K được trả tự do, tiến hành lấy lời khai của Vũ Thị Y (mẹ của Nông Quốc K) và Nông Quốc K đều khai không có sự việc “chạy án” để K được trả tự do với giá 50.000.000 đồng như M tố cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2019/HSST ngày 16/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 45; Điều 46; Điều 106; Điều 260; Điều 268; Điều 269; Điều 299; Điều 326; Điều 327; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trà M, Nông Quốc K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm n khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trà M 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2018 đến ngày 12/6/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Quốc K 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/02/2019 được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/6/2018 đến ngày 03/6/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/7/2019, bị cáo Nguyễn Trà M kháng cáo kêu oan.

Ngày 29/7/2019, bị cáo Nông Quốc K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nông Quốc K giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trà M giữ nguyên kháng cáo kêu oan, bị cáo không thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy với đối tượng Q và T; M cho rằng số ma túy bị thu giữ là của K nhờ M cầm hộ khi K và M vào nhà H “tò” ở Ngõ 120 phố Nguyễn Đình Hoàn, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội; bị cáo cho rằng mình bị oan đề nghị Hội đồng xét xử minh oan cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Quốc K không có ý kiến về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại cấp phúc thẩm xuất trình thêm huân, huy chương của ông nội bị cáo, trọng lượng ma túy bị cáo mua bán là mức thấp trong khung hình phạt, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Trà M, Nông Quốc K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo Nông Quốc K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý về tội ma túy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 17 năm tù là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo K.

Các bị cáo bị bắt quả tang, khám xét, thu giữ ma túy trong quần lót của Nguyễn Trà M nhưng bị cáo M không nhận tội, căn cứ lời khai ban đầu của bị cáo M phù hợp với lời khai của bị cáo K, biên bản phạm tội quả tang, bản tự khai, lời khai người làm chứng, các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bị cáo cùng với K mua ma túy của đối tượng T để bán cho đối tượng Q, khi đang đi giao cho Q thì bị phát hiện bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo M phạm tội trong lúc mang thai, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, xử phạt bị cáo 15 năm tù là phù hợp, đúng người, đúng tội, không oan. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Quốc K thừa nhận thực hiện hành vi như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết; Nguyễn Trà M kêu oan, cho rằng khi K đưa túi cho bị cáo cầm, bị cáo không biết đó là ma túy, do bị cáo không có túi nên để vào quần lót. Căn cứ vào lời khai của bị cáo M tại Biên bản phạm tội quả tang và nhiều lời khai khác tại Cơ quan điều tra, M cũng thừa nhận số ma túy đó là do M đi cùng K mua của đối tượng tên T để đi bán cho đối tượng Q; phù hợp với lời khai của bị cáo K, biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ, tang vật thu giữ nên có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 02/6/2018, Nguyễn Trà M và Nông Quốc K đã có hành vi mua 93 viên thuốc lắc có trọng lượng 33,957 gam là ma túy loại MDMA của đối tượng T ở Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội với giá 12.000.000 đồng; để đem đi bán cho đối tượng Q ở khu vực đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội với giá 22.000.000 đồng. Đến 13 giờ 30 ngày 02/6/2018, khi M và K đi đến ngõ 102 đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn để giao ma túy cho Q thì bị Công an phường Phú D kiểm tra bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Nguyễn Trà M, Nông Quốc K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nông Quốc K, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân xấu nên đã xử phạt bị cáo 17 năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu là ông nội bị cáo được tặng huân, huy chương kháng chiến; đây là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, cũng như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Trà M, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo M không thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy với đối tượng Q và T; M cho rằng số ma túy bị thu giữ là của K nhờ M cầm hộ khi K và M vào nhà H “tò” ở Ngõ 120 phố Nguyễn Đình Hoàn, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội; bị cáo cho rằng mình bị oan. Căn cứ vào lời khai của bị cáo M tại Biên bản phạm tội quả tang; tại các Bản kiểm điểm của bị cáo M và các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, M đều thừa nhận sáng ngày 02/6/2018, Q gọi điện thoại cho M hỏi mua 100 viên ma túy loại thuốc lắc. Sau đó M đi cùng K mua ma túy của đối tượng tên T để đi bán cho đối tượng tên Q; trên đường đi giao ma túy cho Q thì bị Công an phường Phú D bắt quả tang thu giữ 93 viên thuốc lắc có trọng

lượng 33,957 gam là ma túy loại MDMA. Các lời khai, chứng cứ nêu trên phù hợp với lời khai của bị cáo K tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm; biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của những người làm chứng; kết luận giám định; các tài liệu chứng cứ; tang vật thu giữ nên có đủ cơ sở để khẳng định Tòa án cấp sơ đã quy kết bị cáo Nguyễn Trà M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân bị cáo M không có tiền án, tiền sự; khi phạm tội là phụ nữ có thai nên đã xử phạt bị cáo 15 năm tù, cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo M, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Bị cáo Nông Quốc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Trà M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo; không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Quốc K; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trà M; sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2019/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Nông Quốc K:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trà M, Nông Quốc K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm n khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trà M 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2018 đến ngày 12/6/2018.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nông Quốc K 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính

từ ngày bắt 04/02/2019, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/6/2018 đến ngày 03/6/2018.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trà M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nông Quốc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo; không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDTP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam CATP Hà Nội;
- Bị cáo K (qua trại);
- Bị cáo M (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình